

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1214/2018/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Đặng Đức T, sinh năm 1980;

Địa chỉ liên hệ: đường B, phường T, TP. VT, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Bà Phạm Thị C, sinh năm 1986;

Địa chỉ đường B, phường T, TP. VT, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 18-12-2018, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thụ lý Việc Hôn nhân và gia đình số 1214/2018/TLST-VHN về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đặng Đức T và bà Phạm Thị C, theo đó, ông T và bà C yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận với nội dung cụ thể, về hôn nhân: thuận tình ly hôn; Về con chung: không có; Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về Lệ phí Tòa án: mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Đức T và bà Phạm Thị C thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Về Lệ phí Tòa án: Ông Đặng Đức T và bà Phạm Thị C mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0006421 và số 0006422 ngày 13-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Ông T, bà C đã nộp xong lệ phí.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP Vũng Tàu;
- TAND tỉnh BR-VT;
- UBND phường X, quận B, TP. HCM;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Thế Dũng